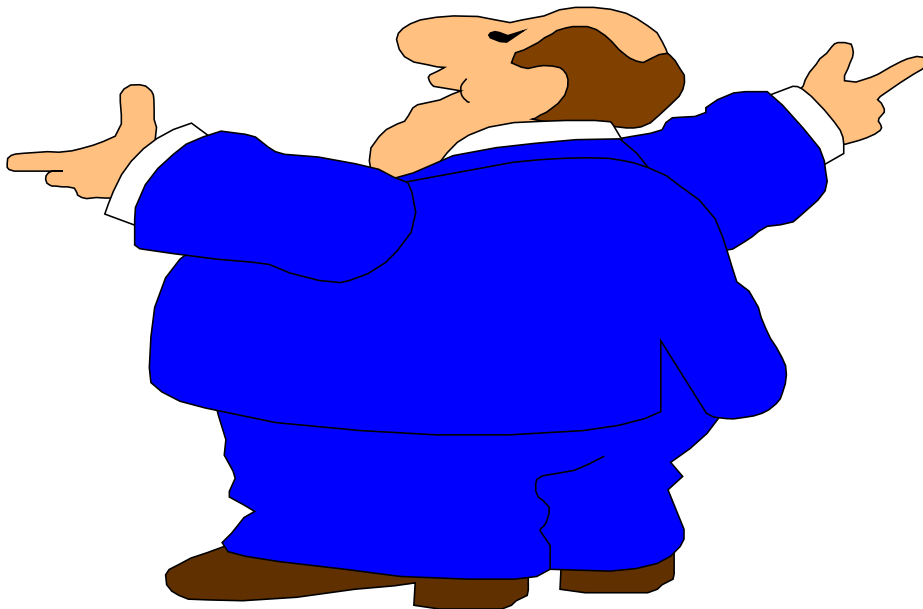


Khoa kinh tế học
ĐH Kinh tế quốc dân
GIÁO TRÌNH MÔN KINH TẾ HỌC VI MÔ
Chương 6: Thị trường yếu tố lao động
Thạc sĩ: Nguyễn Thị Thu



THỊ TRƯỜNG YẾU TỐ LAO ĐỘNG

- Cầu LĐ
- Cung LĐ
- Cân bằng S-D ỉđ





CẦU LAO ĐỘNG

- Cầu thứ phát
- Phụ thuộc vào w
- Đường cầu lao động của

hãng dốc xuống

- $MRP_L = MP_L * MR$

- $MRP_L = MP_L * P$

(khi thị trường hàng hóa là
cạnh tranh hoàn hảo)



CẦU LƯỚI

- KN: Cấu trúc lượng phản ánh sự liên hệ mục tiêu chính $s^{1/2}n$ liên hệ với các khả năng thu^a
mức các mức trọng lượng (l- \rightarrow ng) \neq nhau trong
1 khoảng gian $n \in \mathbb{R}^n$ nh(c,c yếu tố kh,c kh \ll ng
(\mathbb{R}^n))
- Cấu trúc lượng mục tiêu phức tạp(cấu trúc đến xuất)
- Hệ-ên cấu trúc lượng cùng đặc trưng với phần

Cầu thép phát (dén xuất ↔ phát sinh sau
vụ phá thác vụ cầu húng họ, đp ch
vô)

Cầu đ là cầu thép phát v× ã phá thác
vụ vụ

®íc đến xuất tổ mợ s n l-îng ®Çu ra ví
CP ®Çu vụ của DN vụ môc tiâu lự l_{MAX} .

Muèn l_{MAX} th× c, c DN l¹i dùa vụ cầu của
ng-êi TD ®Ó X§

+ L-îng H2 vụ DN ph¶i cung cho t2

+ Chi phí cho L§ (mợc tìOn c«ng)

LUẬT CẦU VỀ LAO ĐỘNG

$w \uparrow (\downarrow) \Rightarrow D_{LD} \downarrow (\uparrow)$

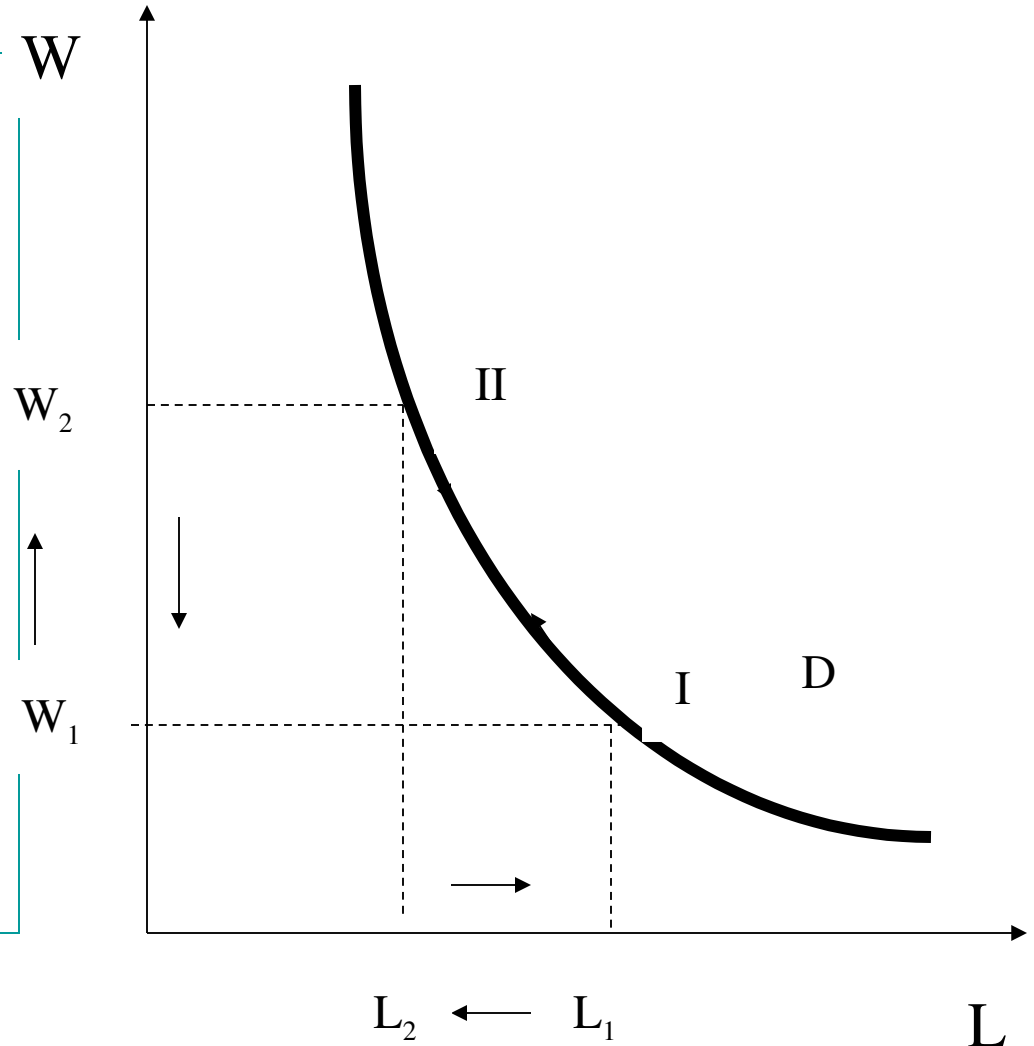
Mức lương (w)

thay đổi dẫn đến

có sự vận động

Dọc theo đường

Cầu (I đến II)



GIỚI HẠN GIÁ CẢ SLĐ

* giá trị tài sản thiếu hụt 1 L\$ của
cả

- cả $\text{Ri} \geq \text{Ti} \geq \text{TLTDmin}$ (lương quy
 $\text{R} \geq \text{nh}$)

- không cả $\text{Ri} \geq \text{Ti} \geq \text{TLTDmin}$
mụ

ng-êi L\$ chấp nhận

* giá trị tài sản của cả L\$



MRP và MPP

1. Sản phẩm doanh thu cận biên

- KN: Sản phẩm doanh thu cận biên là doanh thu thu thêm được khi SD thêm 1 đơn vị L

- Công thức

$$MRP = \Delta TR / \Delta L = \Delta TR / \Delta Q \cdot \Delta Q / \Delta L = MR \cdot MP$$

2. Sản phẩm hiện vật cận biên

- KN: Sản phẩm hiện vật cận biên là sp tăng thêm khi SD thêm 1 đơn vị L

- Công thức

$$MPP = \Delta Q / \Delta L = MP$$

=> KL: nếu là thị trường CTHH => $MRP = MPP \cdot P$

Nguyên tắc thuê lao động

- Nếu $MRP_L > W$: thuê thêm lao động
- Nếu $MRP_L < W$: thuê ít lao động hơn
- Nếu $MRP_L = W$: số lượng lao động đạt tối ưu tại đó tối đa hóa lợi nhuận

- CM: Để Π_{MAX} XĐ Q tại $MR = MC$

$$MC = W / MP \Rightarrow MC = MR \Rightarrow W = MR \cdot MP$$

$$MRP = \Delta TR / \Delta L = \Delta TR / \Delta Q \cdot \Delta Q / \Delta L = MR \cdot MP$$

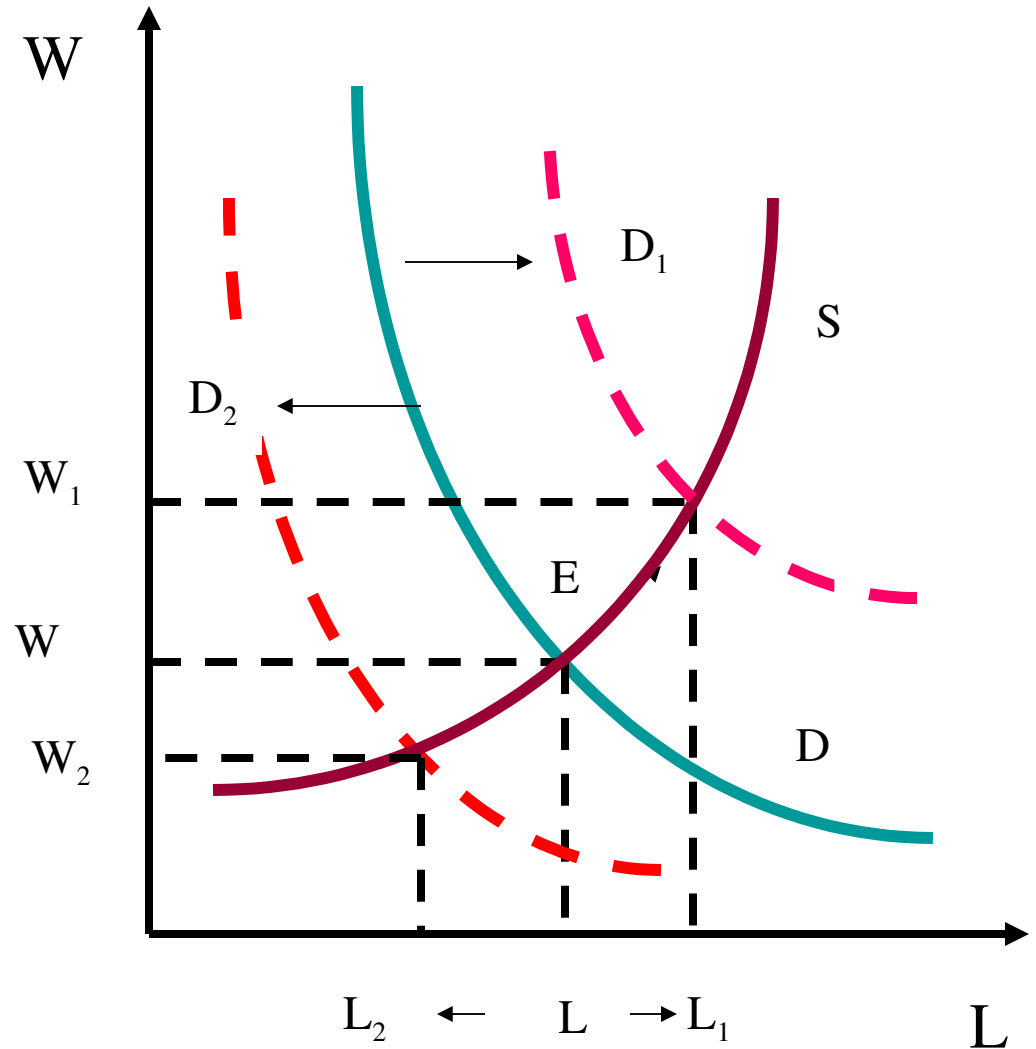
CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI CẦU LĐ

- Cầu về hàng hóa trên thị trường hàng hóa TD
- Năng suất LĐ: Sự thay đổi trong công nghệ

Cầu lao động tăng thì đường cầu dịch chuyển sang phải (từ D thành D_{L1})

Cầu lao động giảm thì đường cầu dịch chuyển sang trái (từ D thành D_{L2})

ĐỒ THỊ SỰ THAY ĐỔI VỀ CẦU LĐ



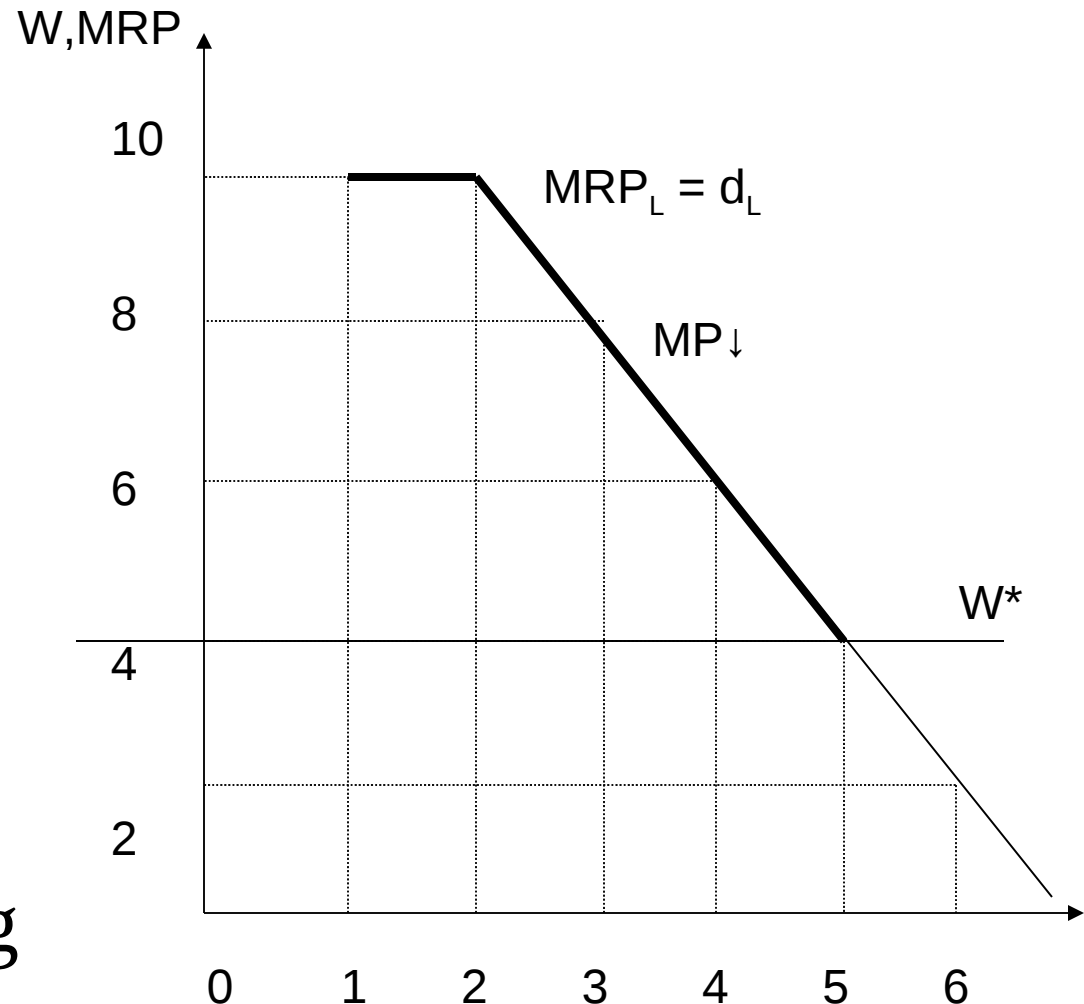
ĐƯỜNG CẦU LAO ĐỘNG CỦA HÃNG CHÍNH LÀ ĐƯỜNG MRP

L	Q	P	TR	MRP_L
0	5	2	10	10
1	10	2	20	10
2	14	2	28	8
3	17	2	34	6
4	19	2	38	4
5	20	2	40	2
6	20	2	40	0
7	18	2	36	- 4

ĐƯỜNG MRP P.A CẦU LĐ CỦA DN

Thị trường lao động là cạnh tranh

- Đường cầu lao động của hãng chính là đường sản phẩm doanh thu cận biên của lao động
- Hình dáng của đường cầu LĐ phụ thuộc vào cả w và MRP_L

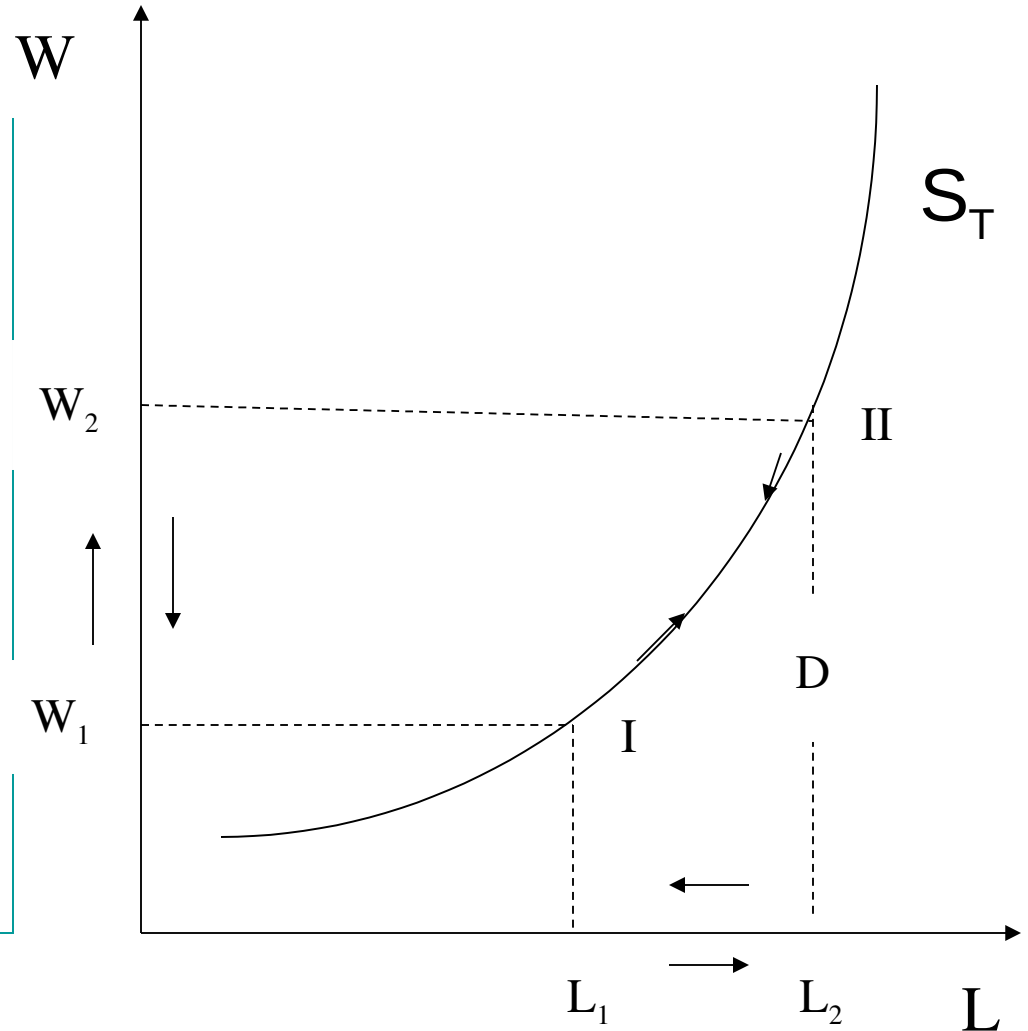


CUNG LAO ĐỘNG

- Kn: Cung là sự liên hệ giữa mức lương và khả năng cung ứng cho thuê các nhân lực trong một khoảng thời gian nào đó (các nhân lực khác không đổi)
- Lượng cung là sự liên hệ giữa mức lương và một mức tiền công nhất định trong một khoảng thời gian nào đó (các nhân lực khác không đổi)
- Lúc liên hệ $XH = \sum \forall$ nhân lực \in hàng lương hoặc \in t_xm

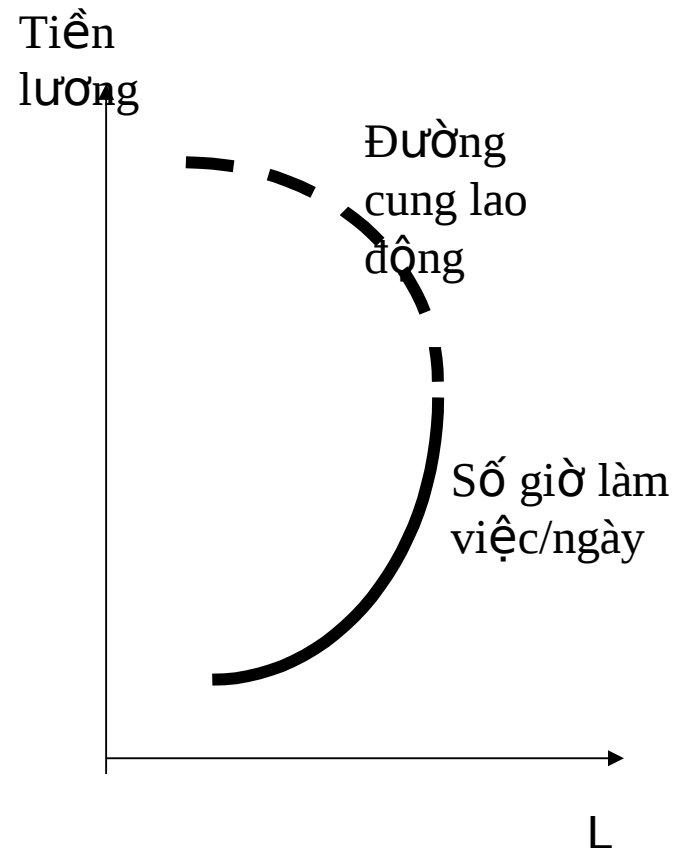
LUẬT CUNG VỀ LAO ĐỘNG

$w \uparrow (\downarrow) \Rightarrow L \uparrow (\downarrow)$
Mức lương (w)
thay đổi dẫn đến
có sự vận động
Dọc theo đường
Cung (I đến II)



CUNG LAO ĐỘNG

- **Đường cung lao động cá nhân có xu hướng vòng về phía sau.**
 - *ảnh hưởng thay thế (SE):* $w \uparrow \Rightarrow$ giá nghỉ ngơi $\uparrow \Rightarrow$ thay thế làm việc cho nghỉ ngơi, thời gian làm việc \uparrow
 - *ảnh hưởng thu nhập (IE):* $w \uparrow \Rightarrow I \uparrow \Rightarrow$ mua nhiều hàng hóa hơn, thời gian nghỉ ngơi \uparrow , thời gian làm việc \downarrow
 - Nếu $SE > IE$, đường cung lao động dốc lên
 - Nếu $SE < IE$, đường cung lao động vòng về phía sau
- **Đường cung lao động thị trường thường là dốc lên** (cộng chiều ngang các đường cung lao động cá nhân)

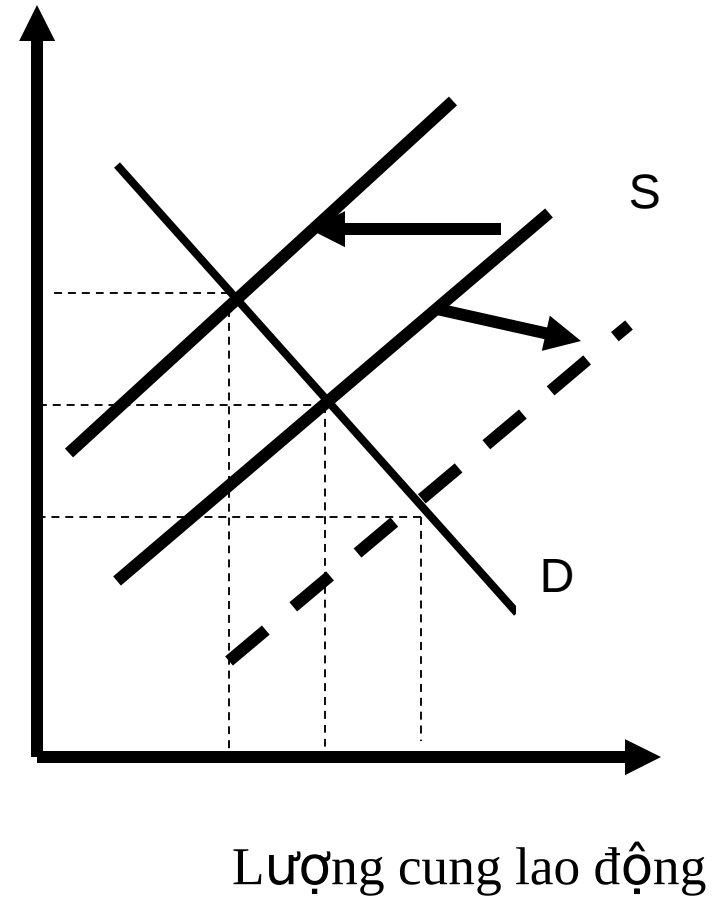


CÁC YẾU TỐ ANH HƯỞNG CUNG LĐ

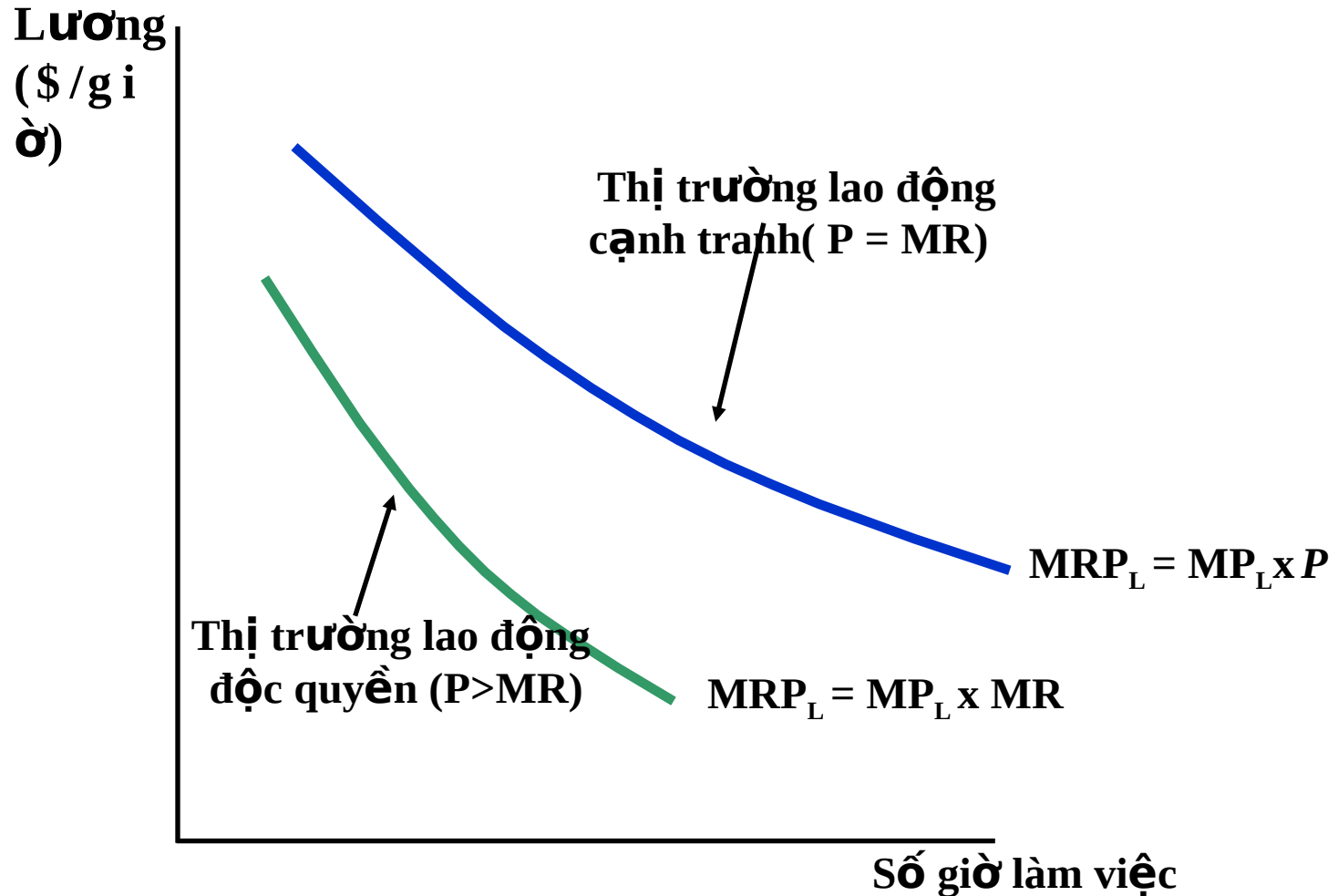
- Áp lực về kinh tế
- Nhu cầu về lđ
- Sự thay đổi của công nghệ
- Tâm lý XH
- Phạm vi thời gian

*Cung lao động tăng, đường
cung dịch chuyển S_L thành S_{L1} .*

*Cung lao động giảm, đường
cung dịch chuyển S_L thành S_{L2} .*



SẢN PHẨM DOANH THU CẬN BIÊN

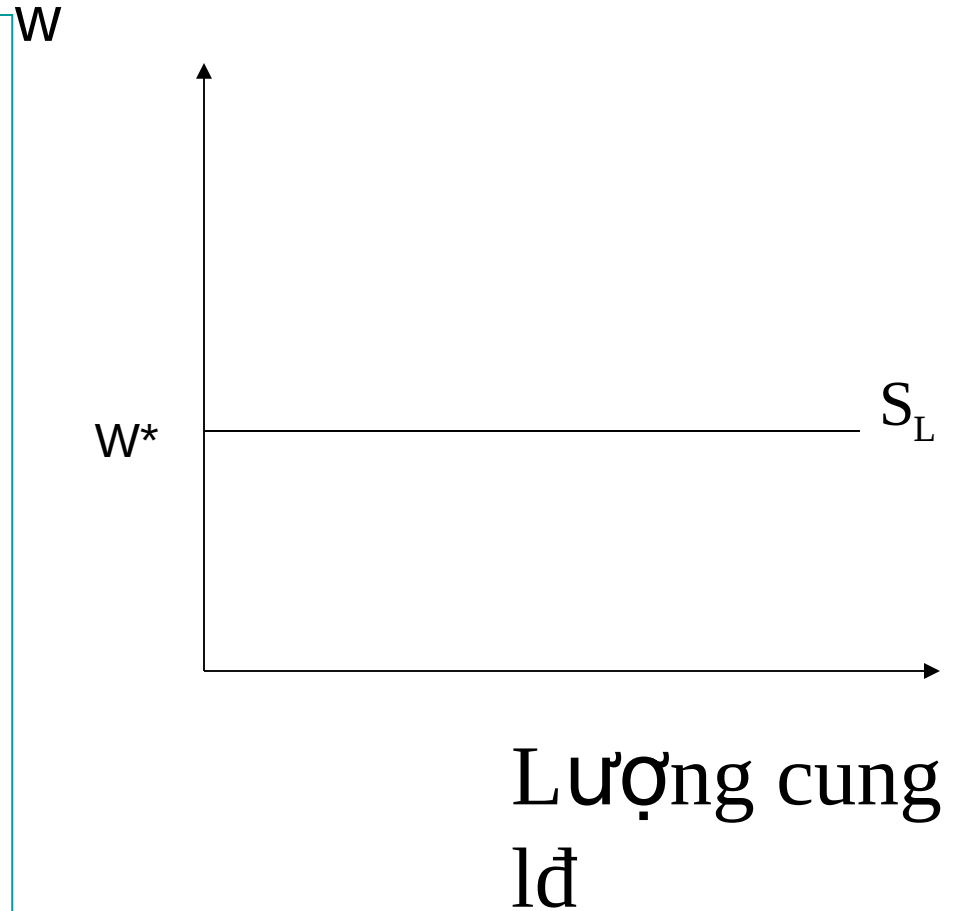


CÂN BẰNG CUNG CẦU LAO ĐỘNG

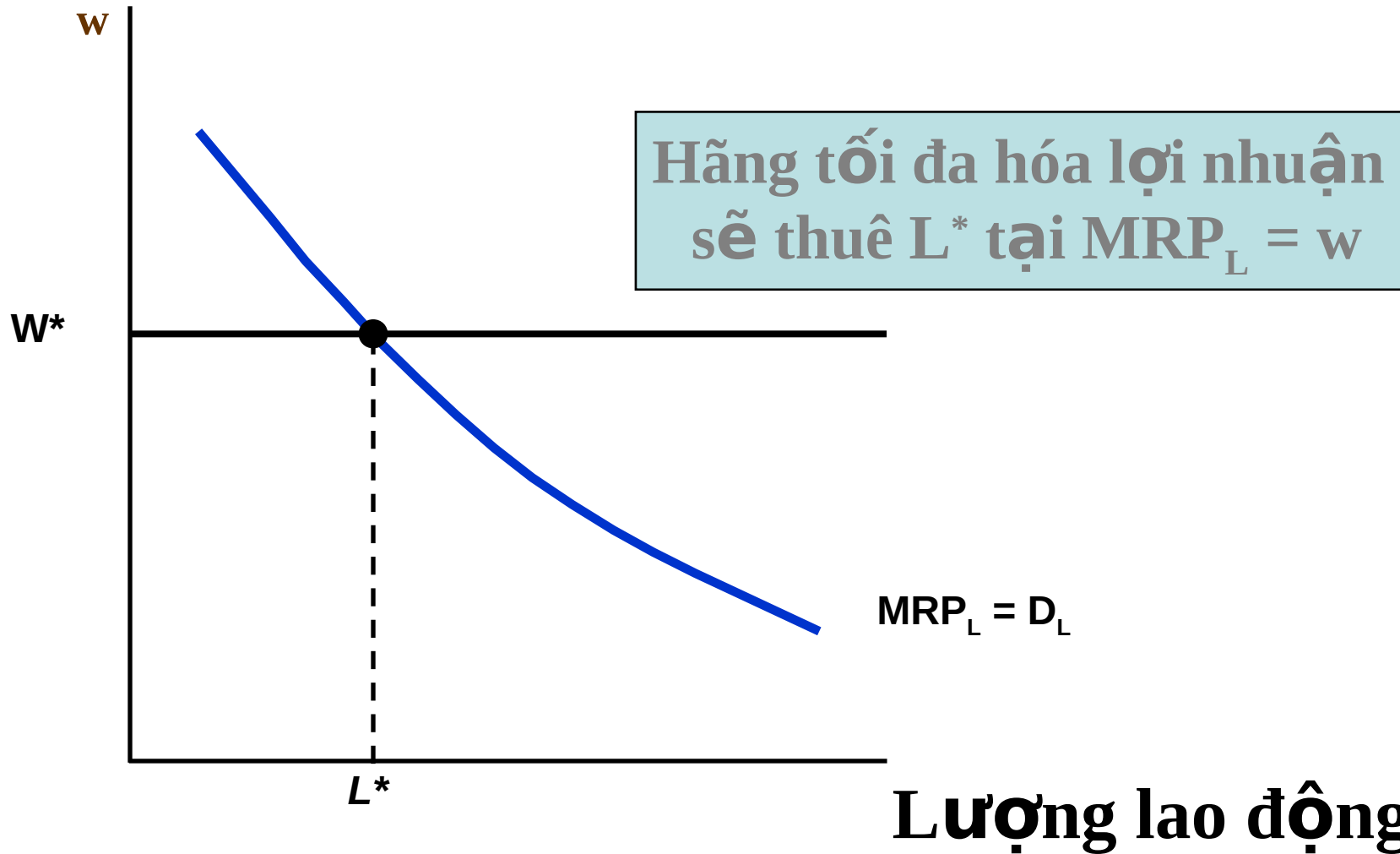
- Thị trường lao động cạnh tranh
- Thị trường lao động độc quyền
 - độc quyền bán
 - độc quyền mua
 - độc quyền song phương

Đường cung lao động khi thị trường lao động là cạnh tranh

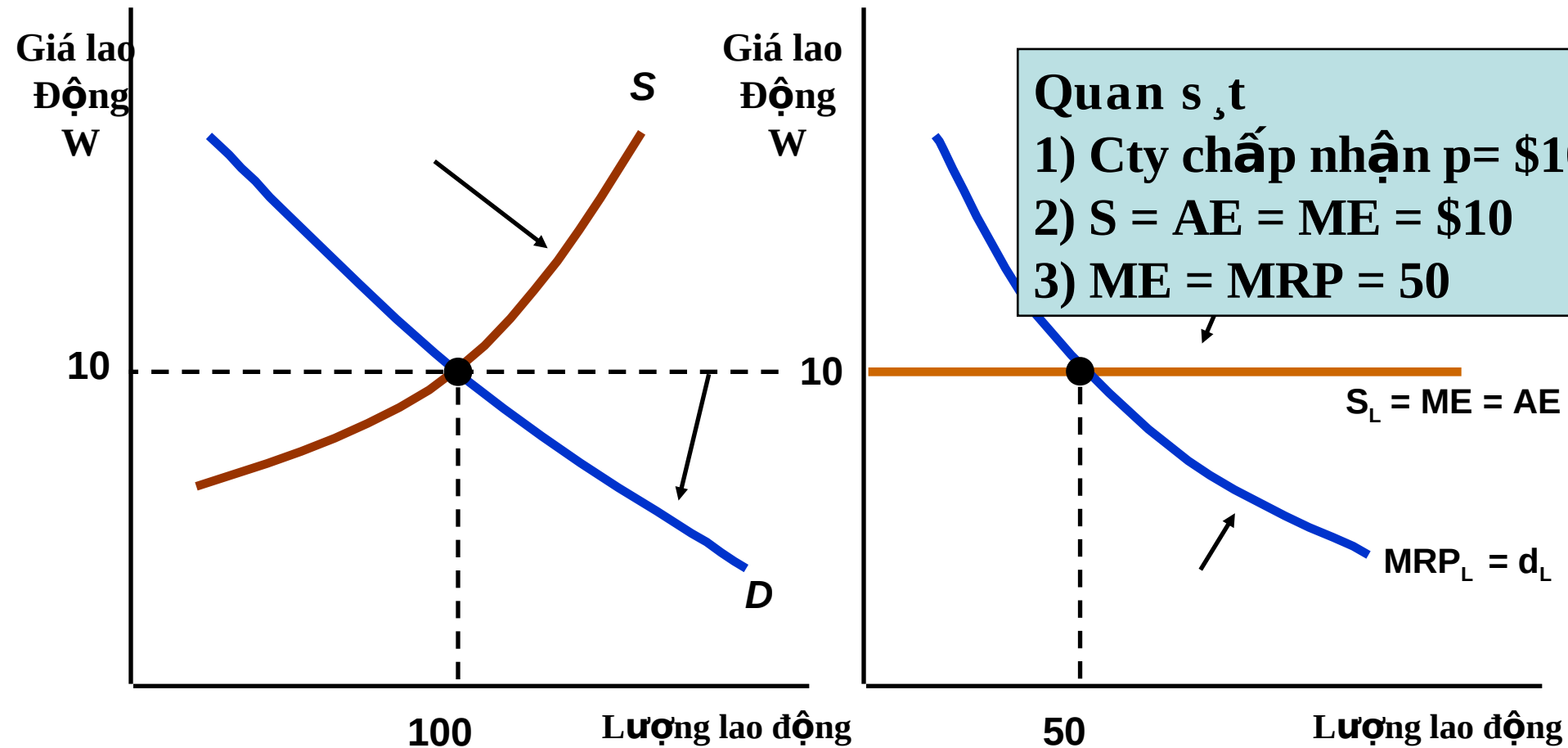
Cung lao động của hãng là **hoàn toàn co giãn** và hãng có thể thuê tất cả lao động mà hãng muốn tại mức tiền lương w^*



THỊ TRƯỜNG LẠO CẠNH TRANH QUYẾT ĐỊNH THUÊ LẠO ĐỘNG

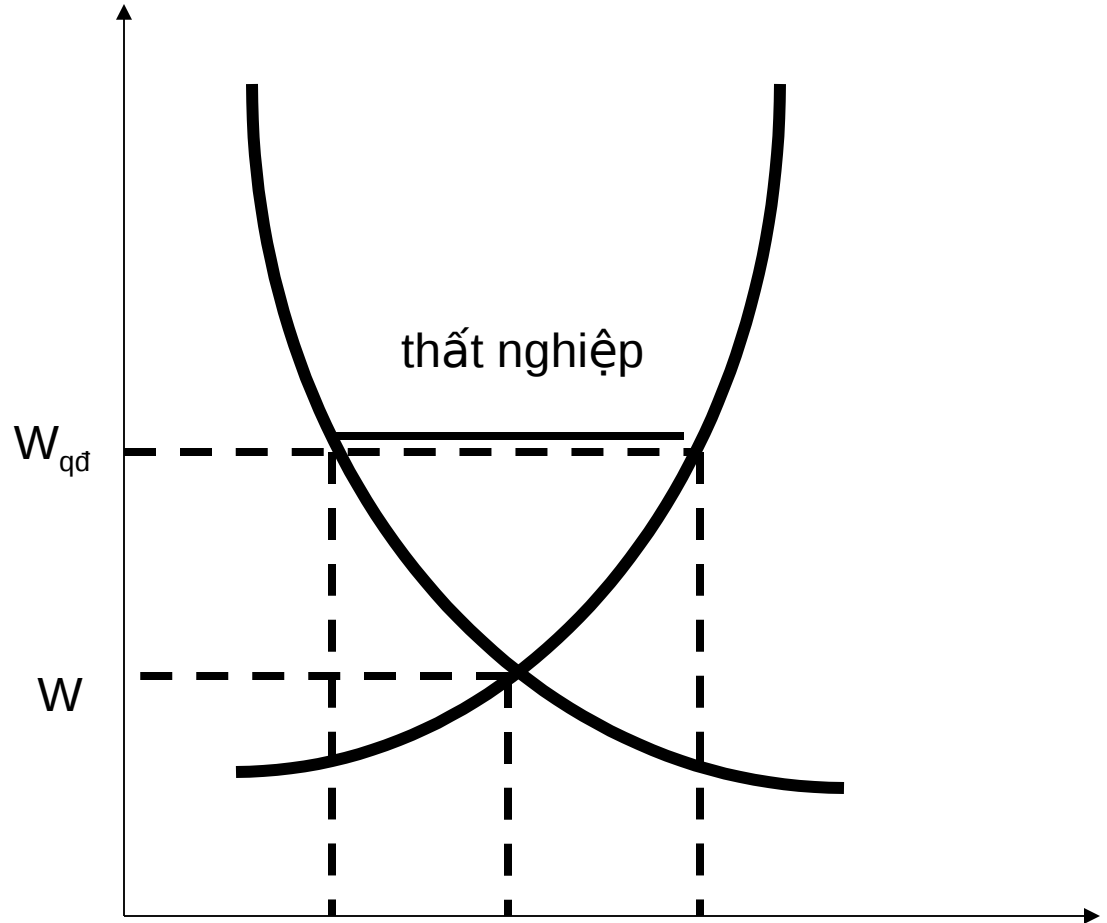


Cân bằng trong thị trường lao động cạnh tranh

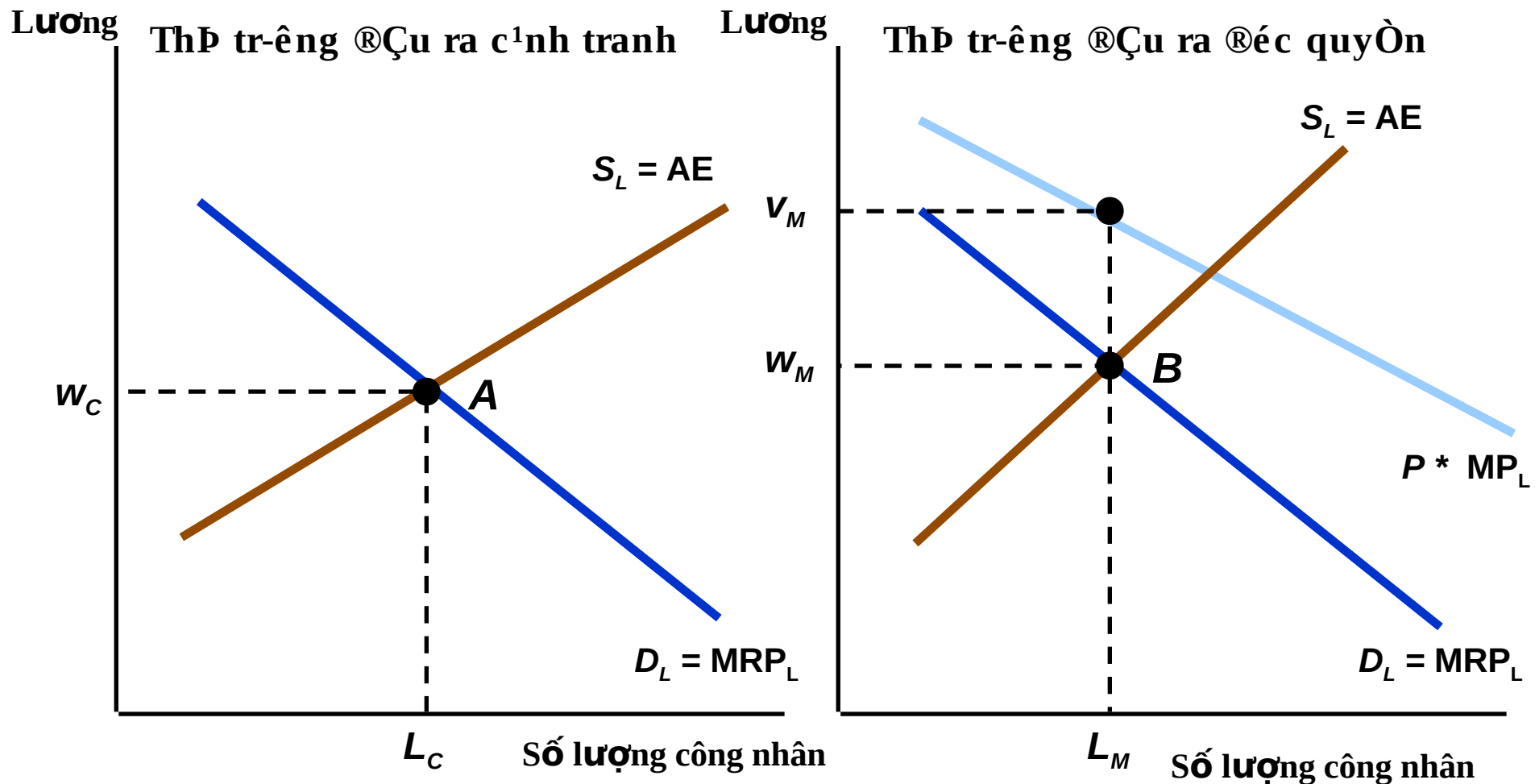


MỨC LƯƠNG THEO QUY ĐỊNH

- $W_{qđ} > W$



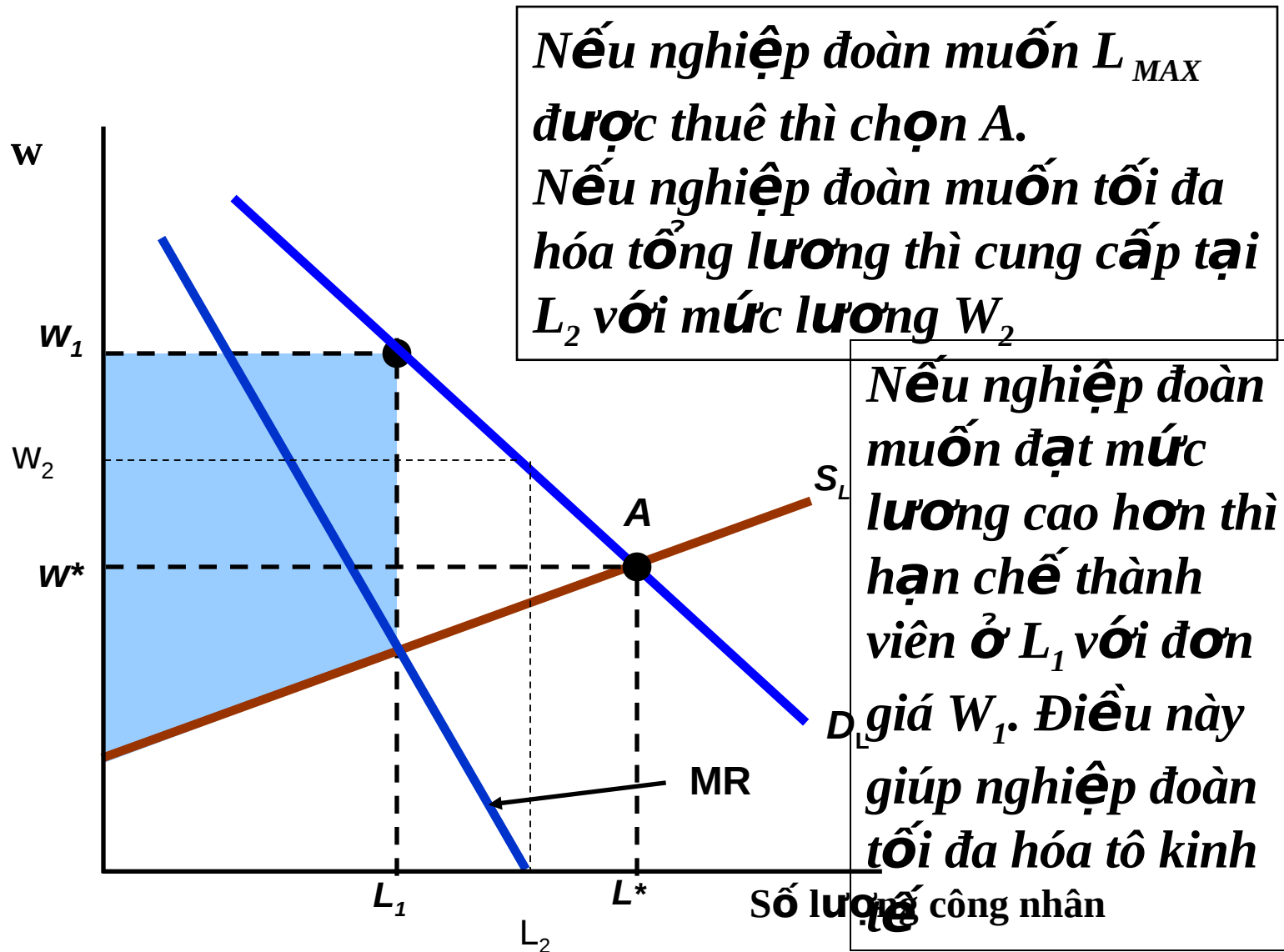
CÂN BẰNG THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG



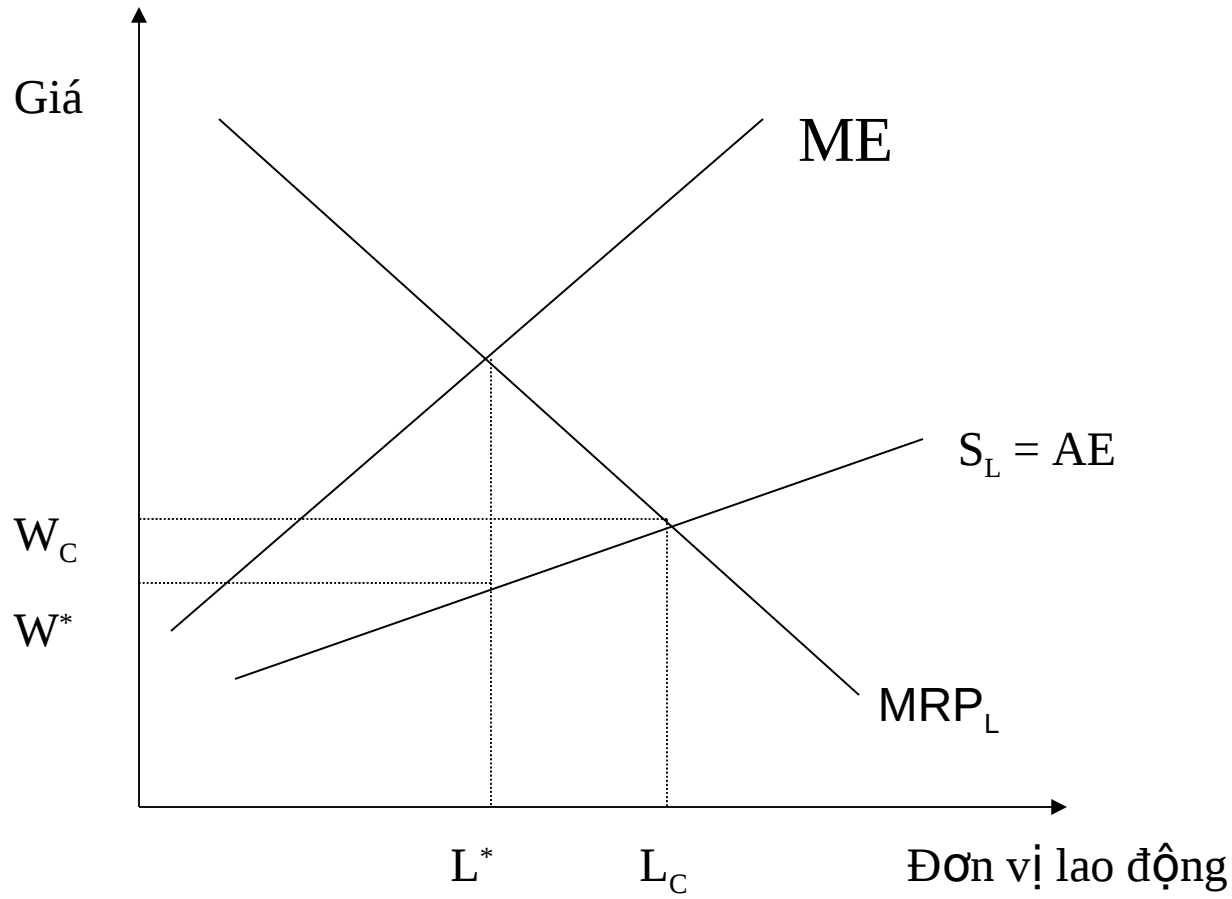
CÂN BẰNG THỊ TRƯỜNG LĐ

- Cân bằng trong thị trường hàng hóa là **cạnh tranh**
 - $D_L(\text{MRP}) = S_L$
 - $W_c = \text{MRP}_L$
 - $\text{MRP}_L = P * \text{MP}_L$
 - Thị trường hiệu quả
- Cân bằng trong thị trường hàng hóa là **độc quyền**
 - $\text{MR} < P$
 - $\text{MRP} = \text{MR} * \text{MP}_L$
 - Thuê L_M tại mức w_M
 - $v_M =$ lợi ích biên của người tiêu dùng
 - $w_M =$ chi phí biên của hãng
 - Sử dụng ít hơn mức sản lượng hiệu quả

THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG ĐÓNG ĐÓNG BÁN

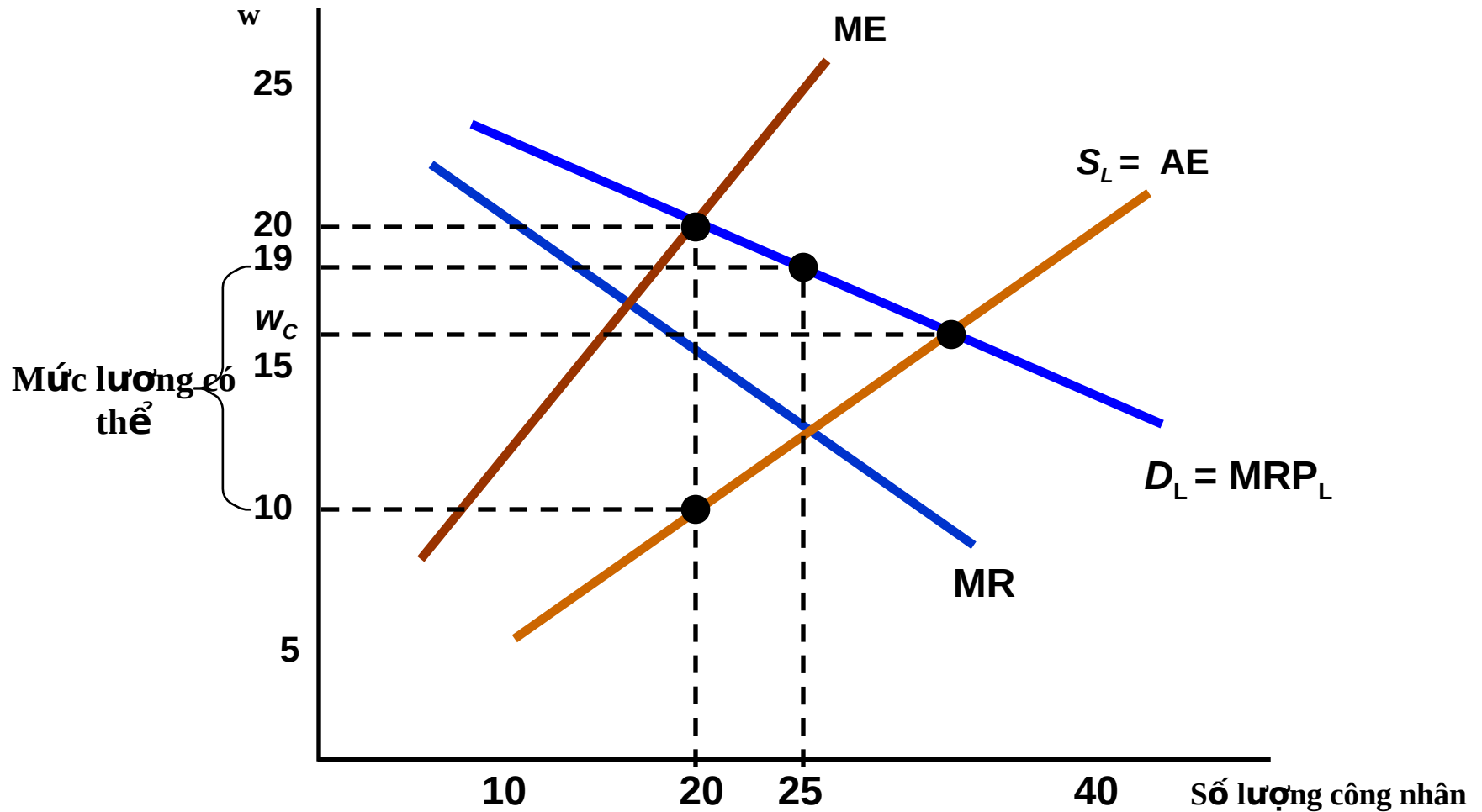


THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG ĐQ MUA



Hãng thuê L^*
khi
 $ME = MRP_L$
tương ứng
với L^* và trả
mức lương
 W^* .

THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG ĐỘC QUYỀN SONG PHƯƠNG



ĐỘC QUYỀN SONG PHƯƠNG

- Khi không có quyền lực độc quyền của công đoàn

Thuê $L = 20$ tại $MRP = ME$ và $w = \$10/\text{giờ}$

- Mục tiêu của công đoàn

$MR = S_L$ tại $L = 25$ và $w = \$19/\text{giờ}$

